

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN THI: TIẾNG ANH (Chung)

Thời gian làm bài: 90 phút.

(Đề thi gồm: 04 trang)

Điểm bài thi	Họ tên, chữ ký của giám khảo		Số phách
Bảng số	Bảng chữ	1.	
		2.	

Chú ý: Thi sinh làm bài vào đề thi này.

PART A. PHONETICS (1.0 point)

I. Chọn một từ có phần gạch chân phát âm khác các từ còn lại. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ chọn như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.4 point)

0. A. <u>hottest</u>	B. <u>hostel</u>	C. <u>hour</u>	D. <u>happy</u>
1. A. <u>chemist</u> <i>k / tʃ</i>	B. <u>kitchen</u>	C. <u>Chinese</u>	D. <u>chicken</u>
2. A. <u>creature</u>	B. <u>reason</u>	C. <u>season</u>	D. <u>weather</u> <i>e / i:</i>

II. Chọn một từ có trọng âm chính rơi vào vị trí âm tiết khác các từ còn lại. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ chọn như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.6 point)

0. A. <u>cooker</u>	B. <u>teacher</u>	C. <u>machine</u>	D. <u>mission</u>
1. A. <u>gather</u>	B. <u>appear</u>	C. <u>pollute</u>	D. <u>enjoy</u>
2. A. <u>mother</u>	B. <u>mountain</u>	C. <u>bamboo</u>	D. <u>campus</u>
3. A. <u>national</u>	B. <u>attractive</u>	C. <u>beautiful</u>	D. <u>breathtaking</u>

PART B. GRAMMAR AND VOCABULARY (3.0 points)

I. Chọn một từ/ cụm từ thích hợp nhất để hoàn chỉnh các câu sau. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ/ cụm từ đúng như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0 point)

0. We have been learning English _____ seven years.
 A. since B. for C. of D. at

1. Nam said that he wanted to train to be _____ engineer. *an + N có âm đầu là nguyên âm*
 A. an B. the C. a D. Ø

2. People say that Hoi An is one of the most ancient towns in Vietnam. The word 'ancient' is OPPOSITE in meaning to *cổ, cũ*
 A. beautiful *đẹp* B. well-known = famous C. modern *hiện đại* D. fashionable *mốt*

3. The doctor told him to stop hỏi tiếng and do more exercise. *Stop < to V: dừng để làm gì* *Ving: dừng làm gì*
 A. to smoke B. smoking C. smoke D. smokes

4. I'm taking my car to the garage to get it _____. *get sth P_{II} (by D): có gì được làm (bởi ai)*
 A. fix B. fixing C. to fix D. fixed

5. Students can _____ new words in the dictionary for their meanings.
 A. look up *tra cứu* B. look at *nhìn* C. look for *tìm kiếm* D. look after *chăm sóc*

6. Hoa's mother is cooking and she needs her help. Complete their exchange.

Mom: "Can you give me a hand?" Hoa: "_____ " *give sb a hand: giúp ai tay*

A. That's a great idea.
 B. So do I.
 C. Of course not.
 D. Ok. Wait a minute, mom!

7. Do you know the reason + why humans are interested in other planets in the solar system?
 A. which B. where C. why D. when

8. No one wants to _____ responsibility for this problem. *take responsibility for: chịu trách nhiệm cho...*
 A. receive B. take C. be D. have

9. Mai still HTD (+) a little worried about her test tomorrow, HTD (-) ?

A. doesn't she B. will she C. does she D. didn't she

10. I don't think you're a safe driver! You should drive _____.

A. as carefully as B. the most carefully C. most carefully
 D. more carefully *so sánh hơn*
more + ADJ/ADV

II. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5 point)

0. Put up your umbrella. It (rain) is raining.

1. She promised (do) to do all she could to help me. promise to V: hứa làm gì

2. Yesterday I came across an old friend of mine while I (wait) was waiting (QKHT) for the bus.

3. If I were a millionaire, I (buy) would buy this villa. (DK2)

4. Susan and Jack (not/ keep) have not kept in touch with each other for 5 years. → dấu hiệu HTHT

5. Linh (always/ go) is always going to school late, which makes her teacher annoyed. HTTD: 1 thói quen xấu

III. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5 point)

0. We use solar energy for our (day) daily life.

1. My elder brother can speak English and French fluently (adv: trôi chảy) (fluence)

2. He was one of 30 applicants (Ns: ứng viên) for the manager's job. (apply)

3. Linda had a successful (adj: thành công) operation, so she recovered quickly. (succeed)

4. Travelling is a good way to broaden (v: mở rộng) people's knowledge. (broad)

5. From my point of view, people should stop hunting endangered (adj) species for food and medicine. (danger)

IV. Điền giới từ vào chỗ trống để hoàn thành câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5 point)

0. You should not depend much on her.

1. A lot of city dwellers have to suffer from stress and anxiety today.

2. Nguyen Thi Huyen, a Vietnamese athlete, broke her own record in the 32nd SEA Games in Cambodia.

3. Vo Van Thuong President arrived at Nam Dinh last week to celebrate Uncle Ho's sixtieth-year visit to Nam Dinh. arrive at + địa điểm nhỏ

4. The Imperial Citadel of Thang Long is a complex that consists of royal palaces and monuments. → bao gồm

5. As a student of ninth grade, I am under pressure from my family and teachers to pass the entrance examination. dưới áp lực

V. Xác định một phần gạch chân chứa lỗi sai trong các câu sau. Khoanh tròn A, B, C hoặc D như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5 point)

0. I often listen to the music and I like jazz best.

A (B) C D

1. The director said that the company will improve its safety standards in the near future. (reported speech)

A (B) C D → would improve

2. He followed his doctor's advices and went on a low-fat diet. → advice (n = đc'm đc'c)

A B (C) D

3. He was such weak that he could hardly carry that heavy package. → So S + be + So + ADJ + that... (quá... mà)

(A) adj B C D

4. Scolding by her mother, the little girl burst into tears. → scolded (passive) bị quát

(A) B C D

5. The employees will get to know what their companies do and learn how it operate. → they = their companies

A B C (D)

PART C. READING (3.0 points)

I. Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau. Đối với các câu hỏi 1, 2, 3 viết câu trả lời vào chỗ trống sau mỗi câu hỏi (có thể trả lời ngắn gọn nhưng phải đủ ý); đối với các câu hỏi 4, 5 khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với phương án đúng. (1.0 point).

Solar energy is a long-lasting source of energy which can be used almost anywhere. To generate solar energy, we only need solar cells and the sun! Solar cells can easily be installed on house roofs, so no new space is needed, and each user can quietly generate their own energy. Compared to other renewable sources, they also possess many advantages. Wind and water power rely on turbines which are noisy, expensive and easy to break down. Solar cells are totally silent and

non-polluting. As they have no moving parts, they require little maintenance and have a long lifetime.

However, solar energy also has some disadvantages. We can only generate solar energy during daytime because the system depends on sunlight. Besides, solar cells require large area to work effectively. The main disadvantage of solar energy is that it costs about twice as much as traditional sources such as coal, oil, and gas. This is because solar cells are expensive. Scientists are hoping that the costs of solar cells will reduce as more and more people see the advantages of this environmentally friendly source of energy.

1. Where can solar cells be installed?

They can be installed on house roofs

2. What does the solar energy system depend on?

It depends on sunlight

3. Why does solar energy cost about twice as much as traditional energy sources?

Because solar cells are expensive

4. The word "which" in paragraph 1 refers to _____.

A. wind

B. water

C. turbines

D. power

5. What is NOT mentioned as an advantage of solar cells?

A. They require little maintenance.

B. They are non-polluting.

C. They operate quietly.

D. They cost little to produce

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với phương án đúng để hoàn chỉnh văn bản sau như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0 point)

giới từ + whom / which

Environmental pollution is (0) _____ term that refers to all the ways by (1) _____ man pollutes his surroundings. Man dirtys the air with exhaust gases and smoke, contaminates the water with chemicals and other substances, (2) _____ damages the soil with too many fertilizers and pesticides. Man also pollutes his surroundings in various other ways. For example, people ruin natural beauty by scattering junk and litter on the land and in the water.

Environmental pollution is (3) _____ of the most serious problems facing mankind today. Air, water, and soil are necessary to the survival of living things. Badly polluted air can (4) _____ illnesses, and even death. Polluted water kills fish and other marine life. Pollution of soil reduces the amount of land that is available for growing food. Environmental pollution also brings ugliness to man's naturally (5) adj world.

0. A. an	B. a	C. the	D. Ø
1. A. that	B. whom	C. who	D. which
2. A. and (dùng khi liệt kê)	B. but	C. so	D. or
3. A. many	B. much	C. one of the...Ns	D. another
4. A. cure	B. cause <u>gây ra</u>	C. make	D. treat
5. A. beautiful. (adj)	B. beauty (n)	C. beautifully (adv)	D. beautify (v)

III. Tim một từ thích hợp để điền vào mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh văn bản sau như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0 point)

If you ask me about the person who has the (0) most influence on my life, I must tell you it is my father. You ask me (1) what I think about my father. Great! Great! My father is the best person in the world. Do you know what I mean? He is a considerate and generous man who is loved not only by his family (2) but also by all his friends. His great sense (3) of humor distinguishes him from others. To his colleagues, he is a hard-working man who is always helpful and creative in his job. In a (4) word = in short, my father's terrific! I'm so happy to have him as a friend, an advisor, and above all a father. I love him so (5) much. Happy Father's Day, Daddy!

PART D. WRITING (3.0 points)

I. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho nghĩa không thay đổi so với câu thứ nhất như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0 point)

0. I haven't seen him for two years.

→ The last time I saw him was two years ago.

1. "How many students are there in your class?" asked my father. (reported speech)

→ My father asked me how many students there were in my class

2. I have never met anyone as interesting as Mr. Mark. (so sánh nhất)

→ Mr. Mark is the most interesting person I have ever met

3. Though my aunt is handicapped, she has a very positive attitude to life. In spite of + Ving

→ In spite of being handicapped, my aunt has a very positive attitude to life

4. We often went to school on foot when we studied at primary school. used to V: từng làm gì này kể

→ We used to go to school on foot when we studied at primary school

5. You need to peel the onions and slice up them. need to V (active) → need Ving / to be P_{II} (passive)

→ The onions need peeling and slicing up / to be peeled and sliced

II. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho nghĩa không thay đổi so với câu thứ nhất, dùng từ gợi ý trong ngoặc như ví dụ (câu 0) đã làm. Không được thay đổi từ gợi ý đã cho (1.0 point)

0. Normally, I have a ten-minute journey to school. (takes)

→ Normally, it takes me ten minutes to get to school.

1. We seldom turn on the air conditioner because we want to save electricity. (TO)

→ We seldom turn on the air conditioner in order to / so as to save electricity

2. We didn't enjoy the trip because the rain was heavy. (STOPPED)

→ We would have enjoyed the trip if the heavy rain had stopped

3. The Russian army gave no warning before they made war on Ukraine. (WITHOUT)

→ The Russian army made war on Ukraine without warning

4. There is a fact that I prefer watching TV to reading books. (RATHER)

→ There is a fact that I would rather watch TV than read books

5. Many working mothers depend on their relatives to take care of their children. (LOOK)

→ Many working mother depend on their relatives to look after their children

III. Viết 01 đoạn văn khoảng 100 - 120 từ về chủ đề sau: (1.0 point)

"What are the advantages of learning English?"

You may use the following guidelines:

- Enriching knowledge about modern/ foreign culture
- Having more job opportunities
- Having more chances of meeting new people

There are several benefits of learning English. Firstly, English learners can enrich knowledge about foreign culture. By using a foreign language, its learners will have more job opportunities. Lastly, learning English gives people more chances to make friends all around the world. To sum up, it is very useful to learn English.